

Lời mở đầu

Abdul Karim (Lộ Trung Cân)
Viện Bảo Tàng Thế Giới Mã Lai

Ước Vọng là tên nội san của Trường Trung Học An Phước (Trường này sau đổi thành Trường Trung Học Po Klong), một trường dành cho con em người Chăm, ở tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam¹. Số đầu tiên được nhà trường ấn hành vào mùa hè 1968.

Trường Trung Học An Phước được thành lập vào năm 1965. Khai giảng khóa đầu tiên vào ngày 1-10-1965. Lúc đầu, trường chỉ có một phòng ở Trường Tiểu Học Bầu Trúc, làng Bầu Trúc (Vĩnh Thuận), thuộc quận An Phước, Ninh Thuận, với một lớp đệ thất (lớp 6). Đến tháng 2 năm 1966, trường dời về quận An Phước (ở gần Cầu Mống, Tháp Chàm) và được hợp thức hoá thành trường trung học đệ nhất cấp (cấp II) theo NĐ số 545-GDTN/PC/NĐ ngày 31-3-1969². Đến tháng 2 năm 1970, trường lại dời về thị xã Phan Rang, theo văn thư số 3497-GD/TCTT ngày 9-5-1970 của Bộ Giáo Dục³. Ở đây, trường được nâng cấp thành trường trung học cấp III, và được đổi tên là Trường Trung Học Po Klong, theo đơn thỉnh cầu của đồng đảo đồng bào dân tộc Chăm⁴ tỉnh Ninh Thuận với sự chấp thuận của NĐ số 202-KH/PC/NĐ ngày 15-2-1971 của Bộ Giáo Dục⁵.

Trường Trung Học An Phước được thành lập với sự cho phép của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, nhưng trường này lại không do chính phủ Việt Nam Cộng Hòa xây dựng mà

¹ Địa danh dưới thời Việt Nam Cộng Hòa.

² Ước Vọng số 5, trang 5-7 và Champaka số 1, 1999, trang 149-162.

³ Ước Vọng số 5, trang 5-7 và Champaka số 1, 1999, trang 149-162.

⁴ Champaka số 1, 1999 và Champaka số 2, 2002.

⁵ Ước Vọng số 5, trang 5-7 và Champaka số 1, 1999, trang 149-162.

lại do cộng đồng người Chăm Ninh Thuận đứng ra xây dựng. Chương trình học tập của trường này là chương trình của Bộ Giáo Dục đương thời. Qua quá trình hoạt động trường đã đào tạo được và đã để lại những con người ưu tú cho xã hội. Ngày nay, tầng lớp trí thức Chăm, các thầy giáo, bác sĩ, kỹ sư, nhà văn, nhà thơ Chăm đang tích cực phục vụ cho xã hội, được mọi người biết đến và yêu mến, phần nhiều là xuất thân từ trường này.

Trước năm 1975, dân tộc Chăm luôn luôn xem trường trung học Po Klong là cơ sở giáo dục dành riêng cho con em của họ và do các bậc thầy người Chăm trực tiếp quản lý và điều hành. Kể từ đó, các em học sinh Chăm thường vào trường này với tâm lý tự chủ, xem đó là ngôi trường riêng của cộng đồng mình. Họ tự giác gìn giữ kỷ luật, bảo vệ nhà trường. Họ giải quyết những khó khăn về cái ăn, cái ở (tự xây dựng ký túc xá, phòng tắm, phòng vệ sinh, và v.v...). Họ cũng đã tỏ ra năng nổ trong việc học tập và thường đạt điểm cao so với các trường trong tỉnh⁶. Họ phấn đấu trong học tập để bảo vệ danh dự của một trường Chăm

Sau năm 1975, trường trung học Po Klong không còn là cơ sở giáo dục dành riêng cho con em người Chăm nữa. Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã thay đổi qui chế Trường Trung Học Po Klong thành Trường Phổ Thông Trung Học Dân Tộc Nội Trú, mặc dầu trên tầng cao của nhà trường vẫn còn nguyên hàng tên cũ «Trường Trung Học Po Klong».

Sự thay đổi danh xưng và việc điều hành nhà trường sau 1975 đã đặt cộng đồng người Chăm trước bao nhiêu nghi vấn: tại sao Nhà Nước Việt Nam quyết định xóa bỏ qui chế Trường Trung Học Po Klong trong khi đó Đảng và nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam luôn luôn đề cao

⁶ Bài diễn văn của Ông Quán Đốc T.T.H.A.P. (Trường Trung Học An Phước). Ước Vọng, số 1, trang 7-10.

Lời nói đầu

chính sách là các dân tộc ít người được quyền phát triển văn hoá, xã hội và giáo dục của cộng đồng mình?

Việc thu lấy Trường Trung Học Po Klong còn có một tác hại khác. Các thí sinh được tuyển vào trường là không do người Chăm tuyển chọn mà do quyền lực địa phương. Những thí sinh được tuyển chọn lúc này không chỉ gồm những người Chăm hay các dân tộc ít người, mà gồm cả người Việt. Sinh hoạt của trường cũng không còn mang sắc thái người Chăm. Các phụ huynh Chăm cũng không còn ghé vào thăm trường. Cộng đồng Chăm cũng không quan tâm đến nhà trường này nữa. Yếu tố này đã gieo vào đầu óc người Chăm một ấn tượng khó phai mờ là người Việt lấy trường của người Chăm. Sự vô tình thay đổi một cơ sở giáo dục mang tên Trường Trung Học Po Klong cũng đã để lại cho dân tộc Chăm cái cảm giác là nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam không tôn trọng và công nhận Po Klong là một nhân vật lịch sử, người đã để lại nhiều công trình hữu ích cho nhân dân, một thần linh thiêng liêng của cộng đồng người Chăm hôm nay.

Có nên hay không xóa bỏ đi danh xưng Po Klong trên mái nhà của trường này để nhân vật Po Klong không còn tủi phận là một thần linh thiêng liêng của người Chăm không may mắn, có tên nhưng không có quyền hạn gì trong cơ sở giáo dục này !

Việc tái bản nội san Ước Vọng

Ước Vọng là nội san của Trường Trung Học Po Klong, cơ sở giáo dục của dân tộc Chăm trước năm 1975, nhưng hôm nay không ai tìm thấy nội san này trên thị trường sách báo nữa.

Trong khoảng thời gian 10 năm tồn tại (1965-1975) nhà trường đã có được 5 số Ước Vọng. Sau 1975, Ước Vọng không còn nữa, tên tuổi của tập san này mờ dần vào dĩ vãng cùng với tên trường. Chính vì thế, tái bản nội san Ước Vọng

Abd. Karim

là xác nhận lại một sự kiện lịch sử đã từng xảy ra trong cộng đồng dân tộc Chăm. Tái bản Ước Vọng là tìm giữ lại những gì đã mất mát, là mang lại cho bạn đọc cũng như chính tác giả của Ước Vọng xa xưa những kỷ niệm như đã phai mờ. Tái bản Ước Vọng cũng để tưởng nhớ lại một ngôi trường cũ mà sự hình thành của nó là những chuỗi khó khăn⁷. Tái bản Ước Vọng cũng là để tiếc thương cho số mệnh của một dân tộc.

Để tái bản nội san Ước Vọng, chúng tôi chỉ tập hợp những đề mục chính yếu và cắt bỏ các phần như mục lục, các tranh hoạt họa, nhạc và v.v., mà chúng tôi thấy không thể đem hết vào đây được. Chúng tôi cũng phiên âm lại các phiên âm La-tinh cũ của các bài viết bằng chữ Chăm, theo cách phiên âm của EFEO, như hiện nay⁸; sửa lại lỗi chính tả cần thiết; sắp xếp và trình bày lại các đề mục cũng như trang báo cho phù hợp với trang báo chúng tôi.

Ngoài nội san Ước Vọng bao gồm 5 tập: Số 1 (mùa hè 1968), Số 2 (mùa xuân 1971), Số 3 (mùa hè 1971), Số 4 (mùa hè 1972), và Số 5 (mùa hè 1973), chúng tôi cũng kèm theo ấn bản tập san Caong Tagok (Mở Tiến) của nhóm TAKALA (Tia Chớp) thực hiện vào mùa hè 1973, như là một phụ bản, vì ngại rằng sẽ không có dịp trở lại với nội san này.

Nhóm TAKALA là những thanh niên, sinh viên Chăm không thuộc Trường Trung Học Po Klong nhưng thường có quan hệ và thường có sinh hoạt chung với học sinh của trường này. Nhóm TAKALA do Thuận Văn Hải chủ xướng⁹

Nội san Ước Vọng bao gồm nhiều đề tài và thể loại

⁷ Champaka số 1, 1999, trang 149-160.

⁸ Champaka Sdd.

⁹ Theo ông Thành Phú Bá, Quận Đốc, Trường Trung Học An Phước.

Lời nói đầu

khác nhau, từ giới thiệu trường sở, sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật, sáng tác thơ, văn v.v... Trong khi, Caong Tagok bao gồm các sáng tác thơ và văn.

VỀ HÌNH THỨC

Nội san Ước Vọng có bìa bằng giấy simili. Tập số 1 có khổ 210mm x 270mm và dày 121 trang. Ước Vọng số 2,3,4 và 5 cũng như tập Caong Tagok khổ nhỏ hơn, chỉ bằng 1/2 khổ Ước Vọng số 1. Độ dày của các tập này cũng ít hơn, khoảng 65 trang đến 72 trang. Tất cả đều được ấn loát qua hệ thống ronéo.

Nội san Ước Vọng ra đều mỗi năm. Thông thường vào dịp «Tất niên», kể từ niên khoá 1967-1968. Trong niên khoá 1969 và 1970 tờ báo bị gián đoạn, vì thiếu cơ sở vật chất¹⁰. Có niên khoá tờ báo ra được 2 số như 1971 (vào mùa Xuân và mùa Hè).

Ấn bản của Ước Vọng rất hạn chế, khoảng trên dưới 80 quyển, vì thiếu khả năng tài chánh¹¹. Nội san này không bán, mà chỉ phổ biến trong nhà trường, các thân nhân và những người có đóng góp bài vở hay giúp đỡ tờ báo.

Cũng như các tờ báo khác, nội san Ước Vọng có một ban biên tập, gồm các chủ nhiệm, chủ bút và các cộng tác viên.

Nhìn chung, các cộng tác viên đến với nội san Ước Vọng chỉ mang tính nhất thời. Họ viết bài cho Ước Vọng chỉ một hay hai lần, sau đó thì vắng mặt, nhất là, các trí thức và những người am hiểu về văn hoá xã hội Chăm. Sự kiện này xảy ra có lẽ bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, mà một trong nguyên nhân chính yếu là họ đã nhận được quyết định 342/HCTQ/QĐ ngày 21-11-1970 của Đại tá tỉnh Trưởng tỉnh

¹⁰ Ước Vọng số 2, trang 2.

¹¹ Theo ông Thành Phú Bá.

Abd. Karim

Ninh Thuận (Trần Văn Tự) cho phép để thành lập Hội Đồng Sắc Tộc Ninh Thuận. Từ đó họ tập trung hết bài vở của mình cho nội san Panrang, một tờ báo của Hội Đồng Sắc Tộc Ninh Thuận mới được thành lập¹².

VỀ NỘI DUNG

Nội dung Ước Vọng có phần gắn bó với nhà trường. Tuy nhiên, vì đây là tờ báo duy nhất của cộng đồng người Chăm lúc bấy giờ, nên đã có nhiều trí thức và thân hào nhân sĩ Chăm tham gia, nhờ vậy đã làm tăng được chất lượng cũng như lĩnh vực bài viết, nhất là ở Ước Vọng số 1.

Các bài viết cũng dựa trên chủ trương mà Ước Vọng đã đề ra:

«Cải thiện đời sống cũ đã lỗi thời để xây lại đời sống mới thích hợp với trào lưu tân tiến khoa học một cách thiết thực và hợp lý.»

«Sưu tầm và phổ biến những tinh hoa của dân tộc và một vài khía cạnh văn minh của nước ngoài.»

«Gây cơ hội thuận tiện để trao đổi quan điểm và học hỏi lẫn nhau.»

«Tạo môi trường thích hợp để gây cảm thông (...)»¹³

Nhưng càng đi sâu vào ta càng thấy có nhiều khó khăn, nhất là yêu cầu thực tế là làm thế nào để «Cải thiện đời sống cũ đã lỗi thời để xây lại đời sống mới thích hợp với trào lưu tân tiến khoa học một cách thiết thực và hợp lý», vì họ chưa có đội ngũ trí thức có chuyên môn cao, có sự hiểu biết nhất định về cộng đồng xã hội Chăm. Nên, dù đã có nhiều nỗ lực, Ước Vọng chưa hoàn thành được niềm mơ ước của mình. Dẫu sao, đây là một bước khai mở, họ đã dám nghĩ, dám làm, đấy là điều đáng trân trọng. Hơn nữa, cái ước mơ của họ cũng chính là cái ước mơ chung của đa số bà

¹² Champaka 1, 1999, trang 163-172.

¹³ Lời bạt Ước Vọng số 1.

Lời nói đầu

con dân tộc Chăm, mà họ là đại diện trí thức tiêu biểu của xã hội lúc bấy giờ. Nên muốn hay không họ buộc phải đối mặt với các vấn đề thực tiễn của xã hội, buộc phải gánh lấy trách nhiệm trước cộng đồng dân tộc mình.

Trong ý tưởng «Sưu tầm và phổ biến những tinh hoa của dân tộc và một vài khía cạnh văn minh của nước ngoài» cũng vậy. Nó chỉ có mặt trong Ước Vọng số 1. Các số sau trở thành thiếu vắng. Điều này xảy ra có thể vì thành phần ưu tú ban đầu của tờ báo đã chuyển sang làm việc cho tập san Panrang (như đã đề cập). Càng về sau, Ước Vọng chỉ còn đăng tải các sáng tác thơ văn của các học sinh là chính.

Với các đề tài và thể loại trong nội san, chúng tôi tạm chia chúng ra làm nhiều phần, đồng thời có vài nhận định sơ bộ như sau:

a. Diễn văn và các bức tâm thư

Phần này gồm 2 bài diễn văn và 3 bức tâm thư.

Vấn đề được nhấn mạnh trong các diễn văn này là các vấn đề xã hội, giáo dục, xây dựng trường sở, quan hệ nhà trường với học sinh, sự hiện diện của đại diện cấp cao của chính quyền ở buổi lễ «tất niên» hay ở buổi lễ «khánh thành»¹⁴ ở nhà trường.

Nhìn về một thực trạng xã hội Chăm với nhiều bế tắc, nhà trường cho rằng sứ mạng giáo dục là thiết yếu, là động cơ để thúc đẩy xã hội đi lên và giải quyết các bế tắc. Giáo dục có tính chất quyết định: giúp nâng cao dân trí, tiếp thu tinh thần khoa học và loại trừ mê tín dị đoan đã làm trì hãm bước tiến xã hội người Chăm, giúp nâng cao mức sống và làm cho người dân hiểu được đường lối và chính sách của chính phủ, tiến đến chỗ cảm thông hòa đồng dân tộc¹⁵.

¹⁴ Ước Vọng số 1, trang 7 và Ước Vọng số 3, trang 64-66.

¹⁵ Ước Vọng số 1, trang 7.

Trong các yếu tố nêu trên, vấn đề mê tín dị đoan là vấn đề thường được tầng lớp trí thức Chăm đề cập, mà bản chất thật của vấn đề chưa được giới trí thức Chăm hiểu một cách cặn kẽ. Đôi khi, những yếu tố văn hóa được xem là mê tín làm trì hoãn bước tiến xã hội. Thực ra, sự tiến bộ của xã hội phần lớn dựa vào trình độ hiểu biết và yếu tố kinh tế, mà trở ngại của vấn đề này bắt nguồn từ các điểm chính như:

– Cộng đồng người Chăm nghèo, không có vốn đầu tư, thiếu tổ chức và hợp tác kinh tế. Họ chưa tỏ ra năng động trong lĩnh vực kinh tế, còn để bỏ ngỏ các điểm thuận lợi kinh tế cho cộng đồng người Việt chiếm cứ và họ ngày càng trở nên kém ưu thế.

– Phạm vi kinh tế (kể cả đất đai) của người Chăm ngày càng bị thu hẹp do người Việt xâm lấn hay chiếm đoạt.

– Trở ngại tâm lý trong giao dịch hợp tác kinh tế.

Sự tiến bộ xã hội cũng lệ thuộc khá nhiều vào việc tổ chức, vào một quyền lực nhất định. Thiếu các yếu tố này dù có được đông đảo đội ngũ trí thức cũng không tìm được lối ra. Xã hội Chăm nằm trong lòng xã hội Việt Nam và dưới quyền lực và sự kiểm soát của nhà cầm quyền Việt Nam. Muốn có được một tổ chức hay làm một việc gì theo ý muốn là một điều nan giải. Xã hội Chăm thiếu tiến bộ, không phải vì người dân Chăm ngu muội hay mê tín dị đoan, nhưng vì bị kẹp giữa gông cùm mà chưa có cách thoát ra được. Lịch sử đã từng chứng minh rằng Champa đã có một nền văn minh cao độ và là một vương quốc giàu mạnh trong quá khứ. Xã hội Chăm trở nên lụn bại như hôm nay là do hoàn cảnh của họ không làm chủ được xã hội và cuộc sống của mình. Cho rằng, tín ngưỡng hay phong tục tập quán của người Chăm làm chậm bước tiến xã hội Chăm là một nhận định thiếu cơ sở không đủ sức thuyết phục. Có chăng giới trí thức Chăm đương thời chưa nhận diện được đâu là biên giới giữa mê tín dị đoan và tín ngưỡng dân gian.

Yếu tố văn hóa (bao gồm cả tín ngưỡng dân gian) là bản sắc của của một tộc người, nó chỉ mang đến cái giàu đẹp cho xã hội nhiều hơn chứ không làm trì trệ bước tiến xã hội.

Lời nói đầu

Khi đưa ra yếu tố tín ngưỡng và tập quán làm trở ngại bước tiến xã hội, các tác giả đã tự giấu giếm với chính mình và mọi người một sự thật đó là cái thế yếu của mình, là tự thân không đủ công sức để cải tạo xã hội mà mình đang sống. Là thú nhận rằng bản thân mình là cái bóng mờ trên chính mảnh đất quê hương của tổ tiên:

«Đây là quê hương tôi, nhưng tôi là cái thứ dân mạt hạng, là người bị vất bên lề xã hội vì thực tế tôi không có thẩm quyền gì cả. Và tôi không làm được gì cho quê hương tôi».

Ở phần giới thiệu về trường như chúng tôi đã đề cập, Trường Trung Học An Phước hay Trung Học Po Klong đã được thành lập trong điều kiện khó khăn và thiếu thốn. Trường không được cấp ngân khoản xây dựng như các trường khác. Trường thiếu cả vật chất và nhân lực «Từ ngày đầu thành lập, chúng tôi đã đi mượn từng chiếc ghế học sinh, từng cái bàn thầy giáo, hôm nay phòng học này, ngày mai phòng học khác [...]. ông Quản đốc phải kiêm nhiệm đủ mọi phần hành Giám thị, Thư ký, Tùỳ phái...»¹⁶. Mặc dầu vậy, Trường đã tiếp tục lớn lên và Trường Trung Học Po Klong đã trở thành niềm tự hào của dân tộc Chăm và được xem là một cơ quan giáo dục tốt và thuận lợi nhất cho việc giáo dục con em dân tộc Chăm ở tỉnh Ninh Thuận lúc bấy giờ.

Quan hệ nhà trường và học sinh ở Trường Trung Học Po Klong cũng là một hiện tượng đặc biệt ít thấy ở các trường trung học khác ở miền Trung và miền Nam Việt Nam. Các học sinh nhỏ (12-13 tuổi) là chủ nhân thật sự của trường mình. Họ tự điều hành hay đảm nhiệm nhiều việc mà đúng ra không thuộc trách nhiệm của họ. Công việc nhà trường

¹⁶ Ước Vọng số 1, trang 7.

không phải là công việc riêng của ban giám hiệu nhà trường mà là của toàn thể học sinh. Sự kiện này hiện hữu trong tất cả các diễn văn hay bức tâm thư của ông quản đốc hay của ông hiệu trưởng. Hành động tích cực của các học sinh buộc các vị lãnh đạo nhà trường phải thừa nhận: «(...) tôi phải khen ngợi các em đã tỏ ra có tinh thần kỷ luật cao, biết tranh đua học tập, hăng hái tham gia công tác học đường. Chính nhờ sự chăm chỉ học hành, tích cực kiến tạo trường ốc mà ngày hôm nay, không những các em đã có một ngôi trường khang trang ngời học, có những dãy nhà ầm cúng, (...) để lưu trú, (...). Như vậy các em đã thấy giá trị của bài học về sự cố gắng và siêng năng làm việc.»¹⁷

Mối quan hệ nhà trường và học sinh Po Klong không dừng lại ở đó. Nhà trường đã xem những học sinh nhỏ bé này như những người đã trưởng thành và là thành phần ưu tú của xã hội Chăm. Họ đặt kỳ vọng tương lai vào thế hệ này, và tất cả mọi vấn đề của nhà trường, vấn đề xã hội Chăm đều được đem ra bàn bạc cùng với các em học sinh.

Và như vậy, nhà trường đã đào tạo họ một cách toàn diện về trí tuệ, trách nhiệm, đạo đức cũng như thể lực.v.v..¹⁸

Quan hệ nhà trường với chính quyền cũng là một sự kiện đặc biệt. Sự hiện diện của ông Phó Tỉnh trưởng, ông Dân biểu trong lễ «tất niên» hay các vị Thủ tướng, Bộ trưởng và nhiều quan chức cao cấp khác trong lễ «khánh thành» của trường Po Klong không tránh khỏi gây cho chúng ta ít nhiều thắc mắc, đó là cơ quan giáo dục này có quá nhiều sự ưu ái? Ở đây câu trả lời của chúng tôi trong chừng mực có thể đưa ra cho các câu hỏi: Có sự quan tâm cao độ của chính quyền đối với dân tộc Chăm hay do sự năng nổ của ban tổ chức nhà trường? Do một phương án bang giao chính trị của chính quyền? là:

Nếu cho là có sự quan tâm cao độ của chính phủ Việt

¹⁷ Ước Vọng số 1, trang 7.

¹⁸ Ước Vọng số 1, trang 7; Ước Vọng số 4 Năm 1972, trang 3 – 7.

Lời nói đầu

Nam dành cho nhà Trường thì chưa có gì làm chắc. Vì trong khi các trường ốc ở miền Nam Việt Nam đều do chính phủ Sài Gòn cấp ngân khoản để xây dựng và các trang thiết bị học đường, thì trường trung học Po Klong đã phải vất vả đi quyên góp tiền bạc để xây dựng hay đi xin từng cái bàn cái ghế. Lẽ nào chính phủ Sài Gòn không có đủ ngân khoản để xây cho người Chăm một trường trung học!. Sự hiện diện cấp cao của chính quyền trong các buổi lễ «tất niên» hay «khánh thành» trường trung học người Chăm chỉ nói lên sự năng nổ của ban chấp hành nhà trường trong các mối liên hệ tốt với chính quyền thì đúng hơn.

b. Về nghiên cứu

Phần này bao gồm các bài dịch thuật về lịch sử Chăm, thực trạng xã hội và tìm hiểu về văn hóa xã hội Chăm.

Ngoài bài dịch lịch sử Champa của G. Maspero¹⁹, các bài viết về văn hoá xã hội Chăm và các thể loại khác chưa mang tính nghiên cứu, chúng chỉ được viết theo ký ức và kinh nghiệm. Mặc dù vậy, những bài này đã cung cấp nhiều thông tin quý giá cho các độc giả hay người nghiên cứu. Nó cho họ cái khái niệm về văn hóa xã hội Chăm. Và hẳn nhiên, các bài này còn nhiều thiếu sót, hay có những nhầm lẫn và cần được nghiên cứu một cách chuyên sâu hơn.

Trong loạt bài viết về xã hội phải kể đến «Xin hãy chấm dứt»²⁰ và «Nạn bất công những lạm cường quyền ác bá tại nông thôn»²¹ là bài đề cập đến sự khủng hoảng xã hội và do nạn cường hào ác bá ở địa phương.

Trong phần này, vấn đề cá nhân tham quyền, tham lợi là tác nhân trực tiếp gây mất ổn định và làm khủng hoảng xã hội. Thành phần “cường quyền ác bá” luôn luôn tồn tại

¹⁹ «Vương Quốc Chiêm Thành», Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 12-15, 103-104.

²⁰ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 23-28.

²¹ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 50-54.

và hiện hữu trong bất kỳ thời đại nào. Chúng thường núp dưới chiếc lọng của chính quyền, để lợi dụng hay tiếm lấy quyền lực mà thao túng, gây nhiều khó khăn và khổ ải cho nhân dân. Muốn xây dựng một xã hội tươi mát tốt đẹp và công bằng, là cương quyết chống lại thành phần này một cách triệt để, như được đề cập trong «Các bạn phải là những anh hùng tiên phong của xã hội mới»²². Làm được việc này không phải là chuyện dễ, nó đòi hỏi sự hy sinh và chịu đựng nhiều gian khổ. Những người dấn thân vào việc này là những người có lập trường vững mạnh, can đảm, vì công ích và vô vụ lợi v.v...

Trong các bài viết về văn hóa, ngoài các bài «Ấn định giờ – tốt và xấu»²³; «Ngày dùng và tuổi tốt»²⁴; «Người Chăm tổ chức hôn lễ vào dịp nào? Tại sao?»²⁵ cho ta ý niệm ban đầu của các tương quan này, hay cho ta hình dung về một lễ hội của người Chăm. Chúng ta còn có bài *Sakawi*²⁶ mà được tác giả gọi là *Chakawi* với đầy rẫy rắc rối. Trở lại thời xưa, trước thế kỉ 15, Champa dùng lịch Saka tiếng Phạn. Sau thế kỉ 15, Champa chuyển sang hệ thống 12 con giáp, đồng thời kèm theo hai hệ thống lịch khác nữa là *Sakarai* và *Sakawi*²⁷. Trong hệ thống Sakawi được tác giả nêu ra ở đây, là đang nằm trong vấn đề bàn cãi mà sự ngã ngũ chưa rõ ràng về đâu. Bởi vậy, ở đây chúng tôi muốn lưu ý độc giả phải nên đề dặt khi tham khảo hay ứng dụng hệ thống lịch này.

Phần này còn có bài chuyên khảo về «chăn nuôi trâu bò»²⁸ và «Làm thế nào cho gà khỏi mắc bệnh»²⁹ ghi lại

²² Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 81-85.

²³ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 63.

²⁴ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 68-70.

²⁵ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 86-89.

²⁶ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 30-37.

²⁷ Champaka số 2, 2002, trang 204-205.

²⁸ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 55-57.

Lời nói đầu

những kinh nghiệm riêng của tác giả và bài «Những nguồn mỹ cảm của dân tộc Việt Nam gặp gỡ Chiêm Thành»³⁰ cho thấy sự ảnh hưởng văn hóa Champa vào Việt Nam, hay hoài niệm về Champa xưa trong «Vài nét về dân tộc Chăm»³¹.

c. Giới thiệu tục ngữ và thơ văn bằng tiếng Chăm

Các bài thơ bằng tiếng Chăm ở đây là các bài mang tính triết lí, luân lí đạo đức, tình cảm hay giáo dục v.v... được rút ra từ tác phẩm nổi tiếng như «Ariya Gleng Anak»³²; «Padan [< Nao Ikak]»³³; dân ca «Cam Bani»³⁴; bài đồng dao «Kaok Liwang»³⁵; «Panuec Ar Bingu – Lời hay ý đẹp» mà qua đây chúng ta có thể tiếp cận với vẻ đẹp thơ văn Chăm trong các ý tưởng thâm sâu đậm đà bản sắc dân tộc Chăm. Những bài sáng tác *ariya* Chăm có nội dung bao hàm như chúc sức khỏe mọi người để mạnh bước trên con đường đời như trong «Tadhau Ayuh – Xin Chúc»³⁶; hoài thương cho quê hương và thân phận trong «Su-aen Bhum Palei – Tình Hoài Hương»³⁷; khuyên con em người Chăm cố gắng học chữ Chăm để khỏi thẹn với mình và với đời như trong «Merat bac – Gắng học»³⁸; đề cao trí thức và ý thức đoàn kết trong cộng đồng dân tộc và việc đóng góp công sức để xây dựng xã hội Chăm như trong «Halei Gilaong – Về Đâu»³⁹;

²⁹ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 64-65.

³⁰ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 72-75.

³¹ Ước Vọng số 3, năm 1971, trang 43-45.

³² Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 11.

³³ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 60-63.

³⁴ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 100-101.

³⁵ Ước Vọng số 3, năm 1971, trang 48-50.

³⁶ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 29.

³⁷ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 76-78.

³⁸ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 97.

³⁹ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 90, 101.

«Caong Takrâ – Ước vọng»⁴⁰. Nội dung xây dựng trí tuệ hay đạo đức cho bản thân là hầu như chung nhất cho xã hội Chăm nhân bản. Và đây chính là thái độ và mơ ước của cộng đồng Chăm.

Các *panuec pa-ndit* Chăm là các câu châm ngôn sâu sắc thuộc về đạo đức, giáo dục hay kinh nghiệm sống được rút ra chủ yếu từ *Paoh Catuei*, một thể thơ thể sự nổi tiếng trong nền văn học Chăm; *Ariya Pataow Adat* một gia huấn ca hay *Panuec Pa-ndit* Chăm (Tục ngữ ca dao Chăm).

d. Truyện, Truyện cổ tích

Phần này bao gồm: Truyền thuyết về Po Klong Girai⁴¹, kể về thân thế và sự nghiệp và công trạng của Ngài đối với dân tộc của vương quốc Champa; Huyền thoại về cây *Kraik* hay là tình sử của Po Romé với Ngọc Khoa (công chúa Việt) một chuyện tình lừa lọc, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm rạn nứt và sụp đổ vương triều Po Romé; Truyện *Atmâhékat* (Sự tích gà gáy sáng)⁴², một chuyện cổ sáng thể Chăm, mang nhiều yếu tố văn hoá; Truyện *Kabaw tanaow manâk* (Trâu đực đẻ con)⁴³ phản ánh sự bất công trong gia đình và xã hội thời xưa. Đây là câu chuyện ca ngợi đức tính nhân bản. Qua truyện này ta thấy cách xử lí thông minh và hóm hĩnh của sinh vật nhỏ bé yếu thế để chống lại các thế lực mạnh bạo, tham lam nhưng ngu dốt.

e. Phần sáng tác Thơ Văn (truyện ngắn, bút ký, hồi ký)

Phần này tương đối rộng, từ câu chuyện đời thường, đến vấn đề xã hội, lịch sử, chiến tranh v.v...

Bài viết tập trung nhất là viết về nhà trường, thân phận

⁴⁰ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 102.

⁴¹ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 10-13.

⁴² Ước Vọng số 3, năm 1971, trang 25-28.

⁴³ Ước Vọng số 1, mùa Hè 1968, trang 66-67.

Lời nói đầu

quê hương và chiến tranh. Trên tổng số 93 bài (43 bài văn và 50 bài thơ) có 21 bài liên quan đến sự tàn phá chiến cuộc, hay nỗi đau buồn do chiến tranh để lại. 22 bài viết về đời thường, về thân phận cuộc đời nghèo khó. 27 bài viết về nhà trường, về những kỉ niệm của tuổi học trò, thương nhớ trường học, thầy cô, bạn bè hay nỗi buồn trước mùa chia tay. 14 bài viết về dân tộc, hay liên tưởng đến vương quốc Champa, đến những đền tháp hay thực trạng xã hội Chăm. Số còn lại liên quan đến các sự kiện khác.

Tất nhiên, mỗi bài là mỗi tính cách, các sự kiện khác biệt và được mô tả hay thể hiện với phong cách riêng tư. Điểm trùng hợp là các học sinh tuổi 13-14 này đều mang một tâm trạng đau buồn giống nhau: Rất giống nhau trên phương diện ưu tư và sự dằn vặt. Bạn đọc có thể tìm thấy nỗi buồn vương vãi trong khắp trang bài viết. Thương về một người bạn học không may bị chết hay mất tích trong cuộc chiến, còn đọng lại bao niềm đau như trong «Tình bạn», «Ngõ tâm tư»; Ký ức về nỗi kinh hoàng ở ngôi trường An Phước khi trường này bị pháo kích, đã gây nên thương tích và nhiều thiệt hại, để lại nỗi đau thương cho nhiều người trong «Đêm kinh hoàng»; hay tiếc thương về người mẹ kính yêu đã chết vì chiến tranh trong «Nhớ mẹ»; phần uất chiến tranh vì đã cướp mất người cha và làm cho người mẹ đau buồn mà qua đời, để lại nhiều nỗi đau đớn và nỗi khốn khổ cho đàn con còn non dại trong «Đôi dòng cảm nghĩ», «Những ngày cô đơn», «Thân phận», «Viết cho người nằm xuống»; Oán trách chiến tranh đã tàn phá hay cướp mất niềm vui cuộc sống của mọi người, cướp mất nhà cửa, trường học, ruộng đồng, quê hương trong «Viết trong cuộc đời», «Dưới mái trường xưa», «Vùng trời quê hương», «Quê hương yêu dấu», «Quê hương tôi», «Chuyện tình 20 năm», «Trường cũ», «Thương về trường cũ», «Lời cầu xin», «Mẹ Việt Nam», «Quê hương và chiến tranh», «Viết cho Việt Nam» hay «Việt Nam hôm nay còn gì».

Câu chuyện đời thường cũng không thoát khỏi các niềm

ứu tư thâm kín như trong «Thân phận» ghi lại số thân phận hẩm hiu của những người nghèo khó; «Nỗi buồn ký túc xá» ghi lại sự dằn vặt vì không được hưởng chế độ ký túc xá như các bạn cùng lớp mặc dù hoàn cảnh của mình cũng như các bạn; trong «Chiều xứ lạ», vì nghèo nên phải lờ dờ việc học, bỏ nhà ra đi tìm việc làm; hay bỏ học về làm mục đồng chăn trâu sống trên đồng quê và dù với cảnh đẹp tươi mát nơi thôn dã nhưng không quên được những kỉ niệm, bạn bè một thời cùng chung học như trong «Tuổi học trò». Trong câu chuyện đời thường còn tìm thấy rải rác những tâm tình, những nỗi buồn sâu lắng như trong «Thư gửi mẹ»; «Làng tôi», là ký ức về một làng quê với nhiều kỉ niệm; hay thương tiếc cho tuổi thơ đã qua mau trong «Giã từ tuổi nhỏ» và thật đậm đà trong tiếng của mẹ là tặng vật thân thương cho tất cả, là tiếng vang vọng còn tồn đọng mãi trong nhân gian và tâm hồn mọi người trong «Tiếng ngàn đời»; hối hận, dằn vặt vì không vâng lời mẹ hay chơi khăm một người hàng xóm cũng là nội dung trong «Hối hận (1) và (2)».

Câu chuyện học đường là các tâm sự buồn, nỗi lưu luyến trước buổi chia tay «Bãi trường», «Lưu luyến», «Lời giã biệt», «Dòng lưu niệm», «Lời của kẻ ra đi», «Nỗi buồn khi hè về», «Lời cuối cho Po Klong». Hay hồi tưởng về ngôi trường cũ với ngày xưa còn bé trong «Nỗi buồn tuổi đại», «Ngày xưa còn bé». Hay thương nhớ về một người bạn, về ngôi trường cũ trong «Hè nhưng nhớ», «Nỗi buồn khi hè về», «Một mùa thu». Gợi nhớ những kỉ niệm và công ơn dạy dỗ của các người thầy đã đưa các học trò của họ vào thế giới trí tuệ cũng là nội dung của «Tiếng nói của thầy» (bài này trích trong «biên cương mới» của HNT).

Câu chuyện xã hội là những thương cảm cho thân phận của kiếp người, thương cảm cho số phận các trẻ em lang thang trên hè phố, nghèo đói không nơi nương tựa bị người đời bạc đãi hay hắt hủi như trong «Lạc loài», «Mùa đông năm ấy», «Cánh chim lạc loài».

«Tâm sự gửi Tháp», «Nước mắt mùa thu», «Trên đỉnh đau thương» là hoài niệm ở nơi Tháp cổ, tiếc nhớ các vị vua

Lời nói đầu

hay các danh nhân một thời của vương quốc Chiêm Thành, hay thương về vương quốc xưa huy hoàng nay đã không còn, con dân của vương quốc xưa nay sống trong cảnh lầm than, không định hướng, không tương lai. Họ sống trong nỗi đau buồn và càng buồn hơn khi chợt nhìn về nơi Tháp cổ đang rơi rụng theo thời gian.

Phải chăng vì một thực tế khách quan quá nặng nề mà các bài viết thiếu vắng những trang tươi mát. Các tác giả nhỏ của Po Klong đã oán trách xã hội chiến tranh tàn phá quê hương và cướp mất cuộc sống của mọi người. Họ cũng bất mãn với những điều bất công của xã hội. Họ thương cảm với lớp người nghèo khó, không nơi nương tựa, như chính bản thân họ sinh ra trong nghèo khó, trong mất mát và đau buồn. Các tác giả nhỏ bé này dường như không nhỏ tí nào. Trên vầng trán tuổi thơ của họ đã hằn những vết nhăn. Các sự kiện mà họ giáp mặt quá nặng nề: họ là những đứa con của một dân tộc Champa vong quốc và của một lịch sử Champa đau thương. Những chứng tích đền tháp tồn đọng như khơi dậy niềm đau thương luyến tiếc của họ. Họ đang sống trong một thực trạng xã hội Chăm đau buồn, trong một tương lai đã bị phong tỏa. Họ kỳ vọng vào đâu? Bám víu vào đâu? Ngược lại, họ phải chịu đựng hay gánh vác tất cả sự việc này, đó là kỳ vọng mà nhà trường đã gửi gắm nơi họ ngay từ đầu khi họ đặt chân vào trường này.

* *

Tái bản Ước Vọng là vì một tình cảm hơn là chất lượng các bài chuyên khảo, tham luận hay các thơ văn trong nó, vì đa số tác giả của các bài văn, bài thơ chỉ mới là học sinh lớp 6, 7 hay 8. Nói thế, không có nghĩa là Ước Vọng không có nội dung xúc tích, không có những nhận định sâu, không mang lại gì cho bạn đọc. Ngược lại, nó có thể trang trải cùng với độc giả những tình cảm vui buồn, những ưu tư dằn

Abd. Karim

vật hay niềm ước mơ hồn nhiên qua các trang viết, và chắc chắn, nó sẽ đọng lại trong tâm hồn bạn đọc một xúc cảm, một gợi nhớ. Và qua Ước Vọng bạn đọc có thể thông cảm với những nỗi niềm băng khuâng của nhà trường, hay cùng chia sẻ niềm đau trầm lắng với dân tộc Chăm, hay tìm nhặt một vài câu thâm trầm mang tính điển tích của nền văn học của dân tộc Chăm.

Ước Vọng, chính là một chứng tích.